

VN-Index
946,47 -0,46% ↑ 102 ↓ 319

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index tiếp tục là một phiên giảm -4,33 điểm chốt phiên tại 946,47. Diễn biến xấu của thị trường quốc tế không tác động quá nhiều đến thị trường trong nước. Hầu hết thời gian trong phiên VN-Index giao dịch giằng co và chỉ đến cuối phiên chiều thì áp lực bán mới lần lượt với việc nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn không giữ được sắc xanh hoặc chuyển sang màu đỏ như VNM VHM và nhóm ngân hàng. Độ rộng thị trường tiêu cực với việc bên bán áp đảo: 319 cổ phiếu giảm giá với tổng GTGD giảm là 4.704,4 tỷ đồng so với 102 cổ phiếu tăng với tổng GTGD tăng là 2.117,4 tỷ đồng. Hầu hết các nhóm ngành đều chìm trong sắc đỏ chỉ duy nhất có nhóm VLXD, BĐS duy trì được sắc xanh nhờ việc HPG và VIC tiếp tục tăng mạnh. Và đây cũng là hai trụ đỡ chính của thị trường ngày hôm nay. Nhà đầu tư nước ngoài hôm nay bán ròng ít hơn với khoảng hơn 170 tỷ đồng. Một phiên chốt lời mạnh của các nhà đầu tư nội và chỉ số tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn hướng về ngưỡng hỗ trợ 940.

Hnx-Index
137,13 -1,37% ↑ 41 ↓ 103

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp của chỉ số VN-Index với KLGD lớn và đang tạm dừng ngay tại vùng hỗ trợ 940 của MA10. Việc áp lực bán duy trì nhất quán và càng về cuối càng mạnh lên là điều không tốt. Các tín hiệu kỹ thuật như MACD RSI đều đã cho tín hiệu bán khá rõ. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục bán ròng cộng hưởng tạo áp lực lên thị trường chung. Điểm tích cực là các cổ phiếu trụ vẫn chưa xấu đi và vẫn đang tích lũy chặt chẽ. Nhiều cổ phiếu thậm chí còn duy trì được sắc xanh như HPG VIC PNJ CTG VPB... và chỉ số VN-Index vẫn nằm trên những ngưỡng hỗ trợ mạnh của đường MA10 và MA20. Về mặt kỹ thuật thị trường đã xấu đi khá nhiều, một phiên giảm điểm xuyên qua các vùng kháng cự sẽ là sự xác nhận của thị trường cho xu hướng giảm điểm ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tiếp tục có một phiên giảm với KLGD lớn hơn phiên liền trước. Điều này dường như đang ủng hộ cho xác suất thị trường bước vào xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Đoạn này thị trường chung giao dịch rất khó chịu các điểm mua kỹ thuật phần lớn T3 về đều lỗ. Vì vậy, nhà đầu tư cần hạn chế mua mới, duy trì quản trị rủi ro tài khoản chặt chẽ, tuyệt đối không dung tiền vay trong giai đoạn này. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng cho đến khi có những yếu tố xác định rõ ràng hơn xu hướng của thị trường. Cổ phiếu nắm giữ hiện chúng tôi chỉ duy trì với HPG và TCB là 02 cổ phiếu có kết quả kinh doanh vượt trội, TCB còn có định giá hấp dẫn so với các cổ phiếu cùng ngành. Ngoài hai cổ phiếu này chúng tôi cũng đang lưu ý theo sát chặt chẽ ngành cao su khi mà giá cao su thế giới đang tăng phi mã. Chúc các anh/chị một ngày giao dịch mới tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	30.9	22.9	5/8/2020	30.5	20			34.9%	
2	TCB	23.3	23	20/10/2020	26	20.9			1.3%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt

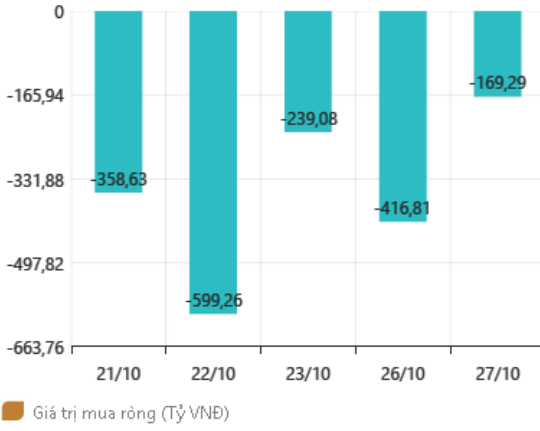
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



Bài toán GDP và nợ công

Sài Gòn Đầu tư Tài chính | 2020-10-27T00:00:00

Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang suy trầm do đại dịch Covid-19. Riêng Việt Nam ngoài mấy đợt dịch bệnh còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai như hạn hán, xâm nhập mặn ở Tây Nam bộ và hiện là lũ lụt khốc liệt ở miền Trung, khiến người dân và nền kinh tế điêu đứng.

Tuy nhiên GDP 9 tháng vẫn tăng trưởng dương 2,12%, trong khi hầu hết quốc gia trên thế giới tăng trưởng âm. Vậy GDP tăng trưởng do đâu?

Nhìn GDP từ phía cầu bao gồm tiêu dùng cuối cùng, đầu tư và chênh lệch xuất nhập khẩu. Theo báo cáo của cơ quan Thống kê, 9 tháng năm 2020 tiêu dùng cuối cùng (bao gồm tiêu dùng cuối cùng của dân cư và tiêu dùng cuối cùng của Nhà nước) giảm 3%, trong khi tiêu dùng cuối cùng chiếm tỷ trọng lớn trong GDP (82%).

Chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ chỉ chiếm trong GDP khoảng 3%. Còn nhân tố đầu tư tăng xấp xỉ khoảng 5%, mà cơ bản do đầu tư công tăng đột biến khi 9 tháng tăng 13% (9 tháng năm 2018 và 2019 tăng trưởng vốn đầu tư khu vực này chỉ 3%).

Trong khi đó, tăng trưởng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước 9 tháng 2020 chỉ 2,8% (9 tháng năm 2018 và 2019 tăng trưởng 18% và 17%); tăng trưởng vốn đầu tư khu vực FDI -3,5% (năm 2018 và 2019 là 9,1% và 8,4%).

Như vậy, tăng trưởng GDP 9 tháng qua dựa vào đầu tư công cần được kiểm soát và nâng cao hiệu quả đầu tư, nếu không chỉ vì thành tích tăng trưởng GDP có thể gây ra những rủi ro trong những năm sau, như lạm phát và nợ công tăng cao.

Đáng chú ý, theo sách Trắng về doanh nghiệp Việt Nam được công bố bởi Bộ Kế hoạch - Đầu tư, tỷ suất lợi nhuận trên vốn của khu vực doanh nghiệp nhà nước 2,2%, thấp hơn lãi suất ngân hàng khá nhiều; tỷ lệ giá trị tăng thêm so với doanh thu thuần của khu vực doanh nghiệp nhà nước chỉ 12%; tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng từ 3,1 : 1 (1 đồng vốn chủ sở hữu có 3,1 đồng vốn vay) năm 2011 lên 4,2 : 1 (1 đồng vốn chủ sở hữu có 4,2 đồng vốn vay) năm 2018.

Số liệu về vốn đầu tư và tích lũy tài sản của Tổng cục Thống kê, cho thấy tỷ lệ giữa tích lũy tài sản (đầu tư) và vốn đầu tư ngày càng cách xa nhau. Nếu năm 2010 chênh lệch này 7%, năm 2019 tỷ lệ này đã xấp xỉ 21%, cho thấy khoản tiền của xã hội nhằm mục đích đầu tư đi vào sản xuất để tạo ra tài sản (tài sản cố định và thay đổi tồn kho) ngày càng nhỏ.

Với hiệu quả đầu tư, đặc biệt đầu tư công như vậy, sẽ khiến Chính phủ khó khăn về nguồn trả nợ. Theo số liệu về dự toán ngân sách năm 2020, trả nợ lãi và gốc chiếm 24% tổng thu, đây là tỷ lệ tương đối lớn.

Nhưng với tình hình cố chạy theo thành tích tăng trưởng GDP như hiện nay, có thể dẫn đến những rủi ro rất lớn về nợ công.

Theo báo cáo về nợ công 2020 và dự kiến 2021 vừa được Chính phủ gửi đến Quốc hội, hàng loạt thách thức cho năm 2021 và giai đoạn tới đã được chỉ ra. Nợ công năm 2020 dự kiến vượt 3,63 triệu tỷ đồng và nghĩa vụ trả nợ cả gốc lẫn lãi khoảng trên 360.000 tỷ đồng.

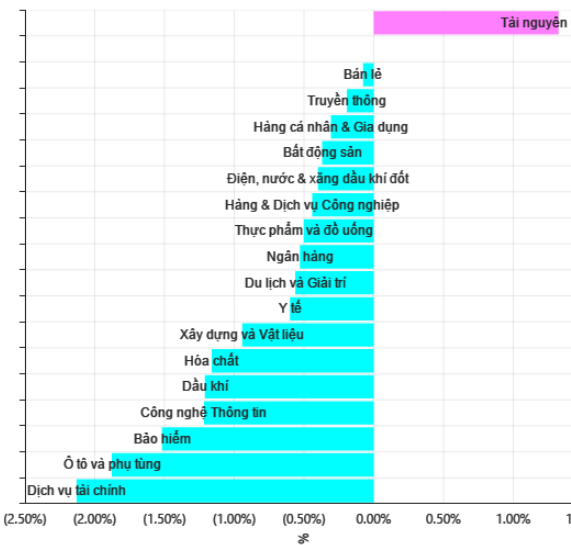
Với dân số khoảng 97,5 triệu người của năm 2020, trung bình mỗi người dân gánh 37 triệu đồng nợ công. Năm 2020, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ nước ngoài so với xuất khẩu xấp xỉ 35%, vượt gần 10% so với mức Quốc hội cho phép.

Theo dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 đang trình Quốc hội khóa 14 tại kỳ họp thứ 10, Chính phủ phải vay khoảng 579.772 tỷ đồng để cân đối ngân sách trung ương, bao gồm vay bù đắp bội chi ngân sách khoảng 318.870 tỷ đồng; vay để trả nợ gốc của ngân sách khoảng 260.902 tỷ đồng. Như vậy, tới năm 2021, nợ công sẽ vượt mốc 4 triệu tỷ đồng, với nghĩa vụ trả nợ ngày càng lớn.

Trong giai đoạn tới, các khoản vay từ Ngân hàng Thế giới kể từ tháng 7-2021 và từ Ngân hàng Phát triển châu Á kể từ năm 2023, sẽ bắt đầu áp dụng điều khoản trả nợ nhanh, kỳ hạn trả nợ gốc rút ngắn còn một nửa so với điều kiện vay ban đầu.

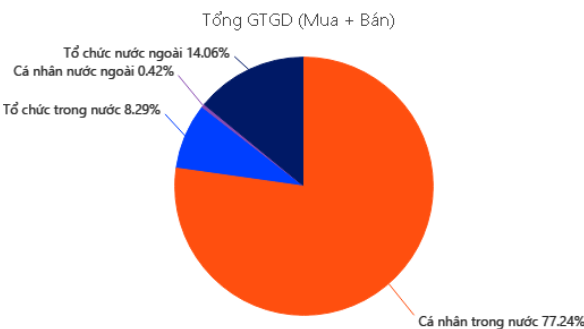
Các khoản vay ODA sẽ giảm dần, tiến đến kết thúc trong 5 năm tới, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn vay dài hạn, ưu đãi cao cho đầu tư phát triển.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
27/10/2020	VN30F2011	-7 (-0.76%)	926.9	920	931.9	916.7	178,135	
27/10/2020	VN30F2012	-4.20 (-0.46%)	710	723	732	914.2	973	
27/10/2020	VN30F2103	0.50 (0.05%)	709.9	720	725.9	914.3	54	
27/10/2020	VN30F2106	-8.60 (-0.93%)	710	716	724.8	911.4	128	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SGN	71,90	+4,70/+6,99%	10.140		DTL	6,51	-0,49/-7,00%	10.000	
HRC	43,85	+2,85/+6,95%	30.000		TTF	6,92	-0,52/-6,99%	1.015.170	
PDR	41,05	+2,65/+6,90%	3.009.670		TCR	3,34	-0,25/-6,96%	70.000	
TNC	28,10	+1,80/+6,84%	30.000		TLD	8,75	-0,65/-6,91%	1.512.310	
TNT	1,72	+0,11/+6,83%	1.112.570		NAV	21,00	-1,50/-6,67%	400.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
PJC	25,30	+2,30/+10,00%	100.000		NGC	1,80	-0,20/-10,00%	27.200	
LM7	3,30	+0,30/+10,00%	100.000		VNC	33,60	-3,70/-9,92%	100.000	
BST	14,40	+1,30/+9,92%	700.000		DNC	49,10	-5,40/-9,91%	100.000	
HEV	13,30	+1,20/+9,92%	100.000		SEB	34,30	-3,70/-9,74%	10.100	
TKU	15,60	+1,40/+9,86%	100.000		OCH	7,50	-0,80/-9,64%	800.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CTG	30,75	+0,25/+0,82%	2.150.310	64.186.800	MSN	87,90	0,00/0,00%	-2.672.320	-233.219.790
VNM	109,60	-0,90/-0,81%	369.680	40.671.000	VIC	105,70	+0,60/+0,57%	-242.720	-25.850.380
VPB	24,35	+0,05/+0,21%	1.432.440	35.229.830	STB	13,30	-0,80/-5,67%	-1.286.820	-17.507.350
HSG	15,35	+0,10/+0,66%	1.952.190	29.854.040	HPG	31,40	+0,60/+1,95%	-536.120	-16.598.820
VHM	77,60	-0,90/-1,15%	103.030	8.057.750	HDB	24,55	-0,45/-1,80%	-530.250	-13.090.140

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.